

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; Sinh năm: 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Thân Nhật T; Sinh năm: 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố x, thị trấn N, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang thi hành án tại Đội 18, phân trại số 1, trại giam X, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 13/6/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 13/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Thân Nhật T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Thân Nhật Tiểu Q, sinh ngày 04/10/2017 cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Thân Nhật T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thực hiện với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Bùi Thị T chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 10962 ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Bùi Thị T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Phú Lộc, Can Lộc (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Trại giam Xuân Hà 1;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh